

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số : 582021000006

Chứng nhận lần đầu : ngày 30 tháng 01 năm 2008

Chứng nhận thay đổi lần thứ I : ngày 14 tháng 9 năm 2010

- Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005; Nghị định 139/2007/NĐ-CP Ngày 05 tháng 9 năm 2007 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp; Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 về đăng ký doanh nghiệp;

- Căn cứ Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Trà Vinh;

- Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt đề án tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Trà Vinh;

- Theo bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư và hồ sơ kèm theo do Ông Nguyễn Thiện Duy nộp ngày 13/9/2010.

**TRƯỞNG BAN
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH TRÀ VINH**

*** Chứng nhận :**

1. Thành viên thứ nhất :

- Họ và tên : **Nguyễn Thiện Duy**; Ngày sinh : 19/10/1959.

- Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc Kinh.

- Chứng minh nhân dân số : 020602581 do Công an TPHCM cấp ngày 04/3/2005.

- Chỗ ở hiện nay : Số 38, đường 2A, Khu dân cư Nam Hùng Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thành viên thứ hai :

- Họ và tên : **Lê Thị Hoa** ; Ngày sinh : 05/5/1956.
- Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc Kinh.
- Chứng minh nhân dân số : 020267739 do Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 07/10/1998.
- Chỗ ở hiện nay : Số 38, đường 2A, Khu dân cư Nam Hùng Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

*** Đại diện bởi :**

- Họ và tên : **Nguyễn Thiện Duy**; Ngày sinh : 19/10/1959.
- Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc Kinh.
- Chứng minh nhân dân số : 020602581 do Công an TPHCM cấp ngày 04/3/2005.
- Chỗ ở hiện nay : Số 38, đường 2A, Khu dân cư Nam Hùng Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.
- Email : anlacfimex530@yahoo.com.

Đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư số 582021000006 (chứng nhận lần đầu) do Ban quản lý các Khu công nghiệp cấp ngày 30/01/2008 như sau :

Điều 1: Nội dung đăng ký kinh doanh

1. Tên doanh nghiệp :

- Tên bằng tiếng Việt :

CÔNG TY TNHH HẢI SẢN AN LẠC - TRÀ VINH

- Tên bằng tiếng Anh :

ANLAC - TRAVINH SEAFOOD CO., LTD

- Tên viết tắt :

ALTVSF CO., LTD

2. Loại hình doanh nghiệp : Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên (vốn đầu tư trong nước).

3. Địa chỉ trụ sở chính : Khu công nghiệp Long Đức, ấp Vĩnh Yên, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

4. Ngành, nghề kinh doanh : Nuôi trồng, sản xuất, gia công, chế biến nông lâm thủy hải sản, thực phẩm ăn liền.

5. Vốn của doanh nghiệp :

- Vốn điều lệ đăng ký cấp chứng nhận đầu tư : 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng).

- Trong đó :

Số TT	Tên thành viên sáng lập	Vốn góp (đồng)	Phần góp vốn
1	Nguyễn Thiện Duy	2.400.000.000	60%
2	Lê Thị Hoa	1.600.000.000	40%

6. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp :

- Họ và tên : **Nguyễn Thiện Duy**; Ngày sinh : 19/10/1959.
- Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc Kinh.
- Chứng minh nhân dân số : 020602581 do Công an TPHCM cấp ngày 04/3/2005.
- Chỗ ở hiện nay : Số 38, đường 2A, Khu dân cư Nam Hùng Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2 : Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư : Xí nghiệp sản xuất, gia công, chế biến nông lâm thủy hải sản đông lạnh, thực phẩm ăn liền, bột cá.

2. Mục tiêu và quy mô của dự án :

- Sản xuất khô các loại, khô tẩm gia vị ăn liền tiêu chuẩn xuất khẩu : 500 tấn/năm.
- Surimi (Chả cá) : 2.400 tấn/năm.
- Bột cá: 2.000 tấn/năm.

3. Địa điểm thực hiện dự án : Khu công nghiệp Long Đức, ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Diện tích đất sử dụng : 02 ha.

4. Vốn đầu tư thực hiện dự án : 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng).

- Vốn góp thực hiện dự án : 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng), cụ thể:

Số TT	Tên thành viên sáng lập	Vốn góp (triệu đồng)	Phần góp vốn	Loại vốn	Tiến độ góp vốn
1	Nguyễn Thiện Duy	6.000	60%	Tiền mặt	100% ngay sau khi tiến hành dự án
2	Lê Thị Hoa	4.000	40%	Tiền mặt	100% ngay sau khi tiến hành dự án

- Vốn vay để thực hiện dự án : 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng).

5. Thời hạn hoạt động của dự án : là thời hạn còn lại bằng 48 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

6. Tiến độ thực hiện dự án :

Hạng mục/công việc thực hiện	Dự kiến tiến độ
Khởi công :	Ngày 30/9/2010
- Xây dựng tường rào	
- Xây dựng phục vụ sản xuất :	Từ tháng 12/2010 đến tháng 06/2011
+ Nhà làm việc : 800 m ²	
+ Khu sản xuất chính : 1.500 m ²	
+ Kho chứa nguyên liệu : 2.000 m ²	
+ Khu chứa thành phẩm : 3.000 m ²	
- Lắp đặt dây chuyền sản xuất :	Tháng 07/2011
- Vận hành sản xuất :	Tháng 07/2011

7. Các ưu đãi đối với dự án :

1. Ưu đãi về thuế:

- Doanh nghiệp được hưởng các ưu đãi về thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với dự án theo nguyên tắc kế thừa. Các ưu đãi được quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu số 582021000006 ngày 30/01/2008 trước đây phù hợp với các quy định về thuế Thu nhập doanh nghiệp của Việt Nam và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Ưu đãi về tiền thuê đất: Doanh nghiệp vẫn được hưởng các ưu đãi về tiền thuê đất đối với dự án theo nguyên tắc kế thừa.

Điều 3 : Giấy chứng nhận đầu tư này thay thế Giấy chứng nhận đầu tư số 582021000006 (chứng nhận lần đầu) do Ban quản lý các Khu công nghiệp cấp ngày 30/01/2008. Giấy chứng nhận đầu tư (chứng nhận thay đổi lần thứ I) được lập thành 02 (hai) bản gốc; 01 bản cấp cho doanh nghiệp và 01 bản lưu tại Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Trà Vinh.

TRƯỞNG BAN



Dương Văn Kên